



SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2: Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT: 02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 841 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 07/05/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N05/23/04/26

Vị trí lấy mẫu: Tại vòi phát

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh đầy nắp kín, có nhãn mác

Nơi lấy mẫu: Nhà Máy Cấp Nước Ân Thi

Địa chỉ: Thôn Hoàng Cả - Xã Ân Thi - Tỉnh Hưng Yên

Người lấy mẫu: Nguyễn Thị Thoa - Khoa XN - CDHA - TDCN - TTKSBT Hưng Yên

Ngày lấy mẫu: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh



II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3 ^(b)	15
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,46	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,37	6,0 - 8,5
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,38	0,2 - 1,0
6.	Hàm lượng Asen (As) ^(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<0,3 x 10 ^{-3(b)}	0,01
7.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	< 0,01 ^(b)	1
8.	Chỉ số pecmanganat ^(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	< 0,5 ^(a)	2

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện

(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)

(b): Giá trị giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cáp

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà
Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước



SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2: Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT: 02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 842/2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 07/05/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N06/23/04/26

Vị trí lấy mẫu: HGD Ông Ngô Văn Bình - 89 Phố Nguyễn Trung Ngạn - Ân Thi - Tỉnh HY

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh đầy nắp kín, có nhãn mác

Nơi lấy mẫu: Nhà Máy Cấp Nước Ân Thi

Địa chỉ: Thôn Hoàng Cả - Xã Ân Thi - Tỉnh Hưng Yên

Người lấy mẫu: Nguyễn Thị Thoa - Khoa XN - CDHA - TDCN - TTKSBT Hưng Yên

Ngày lấy mẫu: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3 ^(b)	15
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,37	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,47	6,0 - 8,5
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,25	0,2 - 1,0
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<0,3 x 10 ^{-3(b)}	0,01
7.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	< 0,01 ^(b)	1
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	< 0,5 ^(a)	2

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu

- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm

- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ

- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước

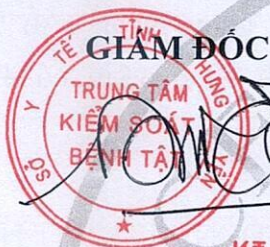
2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện

(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)

(b): Giá trị giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)



KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Xuân Cáp

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước



SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên

Cơ sở 2: Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên

ĐT: 02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 843 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 07/05/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N07/23/04/26

Vị trí lấy mẫu: HGD Ông Vũ Văn Thắng - Phó Bùi Thị Cúc - Ân Thi - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi lấy mẫu: Nhà Máy Cấp Nước Ân Thi

Địa chỉ: Thôn Hoàng Cả - Xã Ân Thi - Tỉnh Hưng Yên

Người lấy mẫu: Nguyễn Thị Thoa - Khoa XN - CDHA - TDCN - TTKSBT Hưng Yên

Ngày lấy mẫu: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3 ^(b)	15
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,45	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,40	6,0 - 8,5
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,22	0,2 - 1,0
6.	Hàm lượng Asen (As) ^(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<0,3 x 10 ^{-3(b)}	0,01
7.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	< 0,01 ^(b)	1
8.	Chỉ số pecmanganat ^(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	< 0,5 ^(a)	2

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện

(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)

(b): Giá trị giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cáp

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà
Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước



SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2: Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT: 02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 84A /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 07/05/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N08/23/04/26

Vị trí lấy mẫu: Vòi phát

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi lấy mẫu: Nhà Máy Nước Khoái Châu

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nha Hạ - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên

Người lấy mẫu: Nguyễn Thị Thoa - Khoa XN - CDHA - TDCN - TTKSBT Hưng Yên

Ngày lấy mẫu: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3 ^(b)	15
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,59	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,37	6,0 - 8,5
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,91	0,2 - 1,0
6.	Hàm lượng Asen (As) ^(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<0,3 x 10 ^{-3(b)}	0,01
7.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01 ^(b)	1
8.	Chỉ số pecmanganat ^(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	< 0,5 ^(a)	2

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước

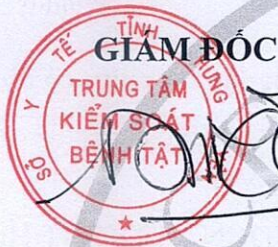
2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện

(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)

(b): Giá trị giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)



TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
CĐHA - TDCN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cáp

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước



SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên

Cơ sở 2: Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên

ĐT: 02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 845 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 07/05/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N09/23/04/26

Vị trí lấy mẫu: Trường Mầm Non - Thôn Kim Quan - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh đầy nắp kín, có nhãn mác

Nơi lấy mẫu: Nhà Máy Nước Khoái Châu

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nha Hạ - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên

Người lấy mẫu: Nguyễn Thị Thoa - Khoa XN - CDHA - TDCN - TTKSBT Hưng Yên

Ngày lấy mẫu: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3 ^(b)	15
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,42	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,39	6,0 - 8,5
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,80	0,2 - 1,0
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<0,3 x 10 ^{-3(b)}	0,01
7.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01 ^(b)	1
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,512	2

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu

- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm

- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ

- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện

(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)

(b): Giá trị giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cáp

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước



SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2: Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT: 02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 846 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 07/05/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N10/23/04/26

Vị trí lấy mẫu: Cụm Công Nghiệp Số 5 - Xã Xuân Trục - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh đầy nắp kín, có nhãn mác

Nơi lấy mẫu: Nhà Máy Nước Khoái Châu

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nha Hạ - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên

Người lấy mẫu: Nguyễn Thị Thoa - Khoa XN - CDHA - TDCN - TTKSBT Hưng Yên

Ngày lấy mẫu: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 1,0 ^(a)	15
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	1,48	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,32	6,0 - 8,5
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,65	0,2 - 1,0
6.	Hàm lượng Asen (As) ^(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<0,3 x 10 ^{-3(b)}	0,01
7.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01 ^(b)	1
8.	Chỉ số pecmanganat ^(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,512	2

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện

(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)

(b): Giá trị giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)



GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

CDHA - TDCN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Luân Cấp

Ths. Phạm Thị Thu Hà

ISO/IEC 17025



Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước



SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2: Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT: 02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 897 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 07/05/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N11/23/04/26

Vị trí lấy mẫu: Vòi phát

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi lấy mẫu: Công Ty Nước Sạch Hưng Yên - Chi Nhánh Cấp Nước Hưng Yên I

Địa chỉ: Phường Phố Hiến - Tỉnh Hưng Yên

Người lấy mẫu: Nguyễn Thị Thoa - Khoa XN - CDHA - TDCN - TTKSBT Hưng Yên

Ngày lấy mẫu: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3 ^(b)	15
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,57	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,37	6,0 - 8,5
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,95	0,2 - 1,0
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	< 0,3 x 10 ^{-3(b)}	0,01
7.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01 ^(b)	1
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,704	2

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện

(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)

(b): Giá trị giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cáp

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

ISO/IEC 17025
LABORATORY

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước



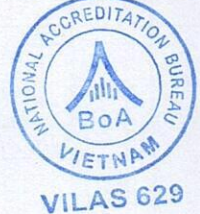
SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2: Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT: 02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 898 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 07/05/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N12/23/04/26

Vị trí lấy mẫu: HGD SN 52E - Trung Nhị - Phường Phố Hiến - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh đầy nắp kín, có nhãn mác

Nơi lấy mẫu: Công Ty Nước Sạch Hưng Yên - Chi Nhánh Cấp Nước Hưng Yên I

Địa chỉ: Phường Phố Hiến - Tỉnh Hưng Yên

Người lấy mẫu: Nguyễn Thị Thoa - Khoa XN - CDHA - TDCN - TTKSBT Hưng Yên

Ngày lấy mẫu: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3 ^(b)	15
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,52	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,37	6,0 - 8,5
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,78	0,2 - 1,0
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<1,0 x 10 ^{-3(a)}	0,01
7.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01 ^(b)	1
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,768	2

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước

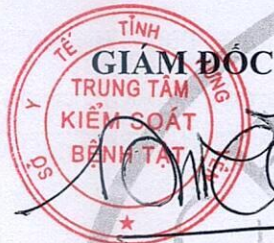
2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: KPH - Không phát hiện

(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)

(b): Giá trị giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cáp

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước



SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên

Cơ sở 2: Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên

ĐT: 02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 849 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 07/05/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N13/23/04/26

Vị trí lấy mẫu: Trạm Cấp Nước Vương - Xã Hoàng Hoa Thám - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh đầy nắp kín, có nhãn mác

Nơi lấy mẫu: Công Ty Nước Sạch Hưng Yên - Chi Nhánh Cấp Nước Hưng Yên I

Địa chỉ: Phường Phố Hiến - Tỉnh Hưng Yên

Người lấy mẫu: Nguyễn Thị Thoa - Khoa XN - CDHA - TDCN - TTKSBT Hưng Yên

Ngày lấy mẫu: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 23 tháng 04 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3 ^(b)	15
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,56	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,35	6,0 - 8,5
5.	Hàm lượng Clo dư	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,65	0,2 - 1,0
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<0,3 x 10 ^{-3(b)}	0,01
7.	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01 ^(b)	1
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,832	2

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
- * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
- *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

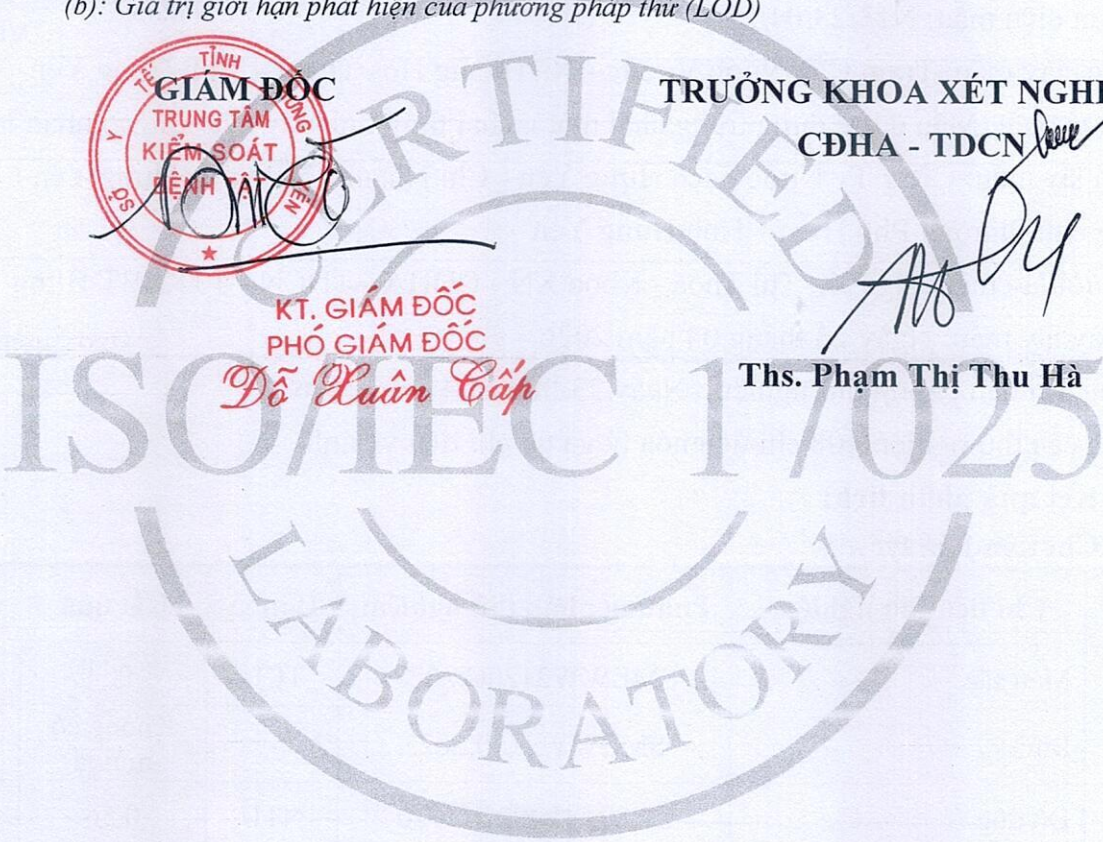
Ghi chú: KPH - Không phát hiện
(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)
(b): Giá trị giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cáp

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
CĐHA - TDCN

[Signature]
Ths. Phạm Thị Thu Hà



- Lưu ý:** - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
 - Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm
 - * Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
 - ** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
 - *** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước